

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HS -ST.
Ngày 26 - 6 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.
- *Thư ký phiên toà:* bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (sau đây viết tắt là TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/TLST - HS ngày 19 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại Hà Nam; nơi cư trú: tổ 8, phường T, TP P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N có vợ: Lê Thị Kim A và có 01con sinh năm 2016; tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 28/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam xử phạt 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2018 chuyển tạm giam từ ngày 08/3/2018 đến nay; Có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Lê Thị Kim A, sinh năm 1995. Có mặt.

Địa chỉ: tổ 8, phường Thanh T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14giờ ngày 05/3/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến nhà T1 mục đích mua ma để tụy sử dụng. Khi gặp T1, T hỏi mua ma tụy, T1 bảo T đưa điện thoại rồi gọi cho người nào đó, lúc sau trả điện thoại cho T và nói với T đi ra đầu đường 42m sẽ có người tên là K bán ma tụy cho T. T điều khiển xe mô tô ra đầu đường 42m gặp một người thanh niên khoảng 30 tuổi đang đứng chờ (theo như T1 nói với T tên là K). T1 lấy trong người 270.000đ đưa cho K, K

cầm tiền đưa cho T vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi phóng xe đi luôn. Biết trong bao thuốc có ma túy, T cầm bao thuốc trên tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố P phát hiện yêu cầu dừng xe kiểm tra. T thả bao thuốc bên trong có gói ma túy xuống đường ngay cạnh chỗ đứng, lực lượng công an mở bên trong bao thuốc lá bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng, trong gói chứa chất màu trắng dạng cục. T khai nhận là gói ma túy cất giữ mục đích để sử dụng. Lực lượng công an đã đưa Nguyễn Văn T về trụ sở lập biên bản theo quy định pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT 01; 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu đen; 01 xe mô tô màu vàng cam không có BKS số máy HC 12E 7407410, số khung RLHC 1255FY 407802.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T không thu giữ tài sản đồ vật gì.

Tại kết luận giám định số 46/PC 54 – MT ngày 08/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,193 gam, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục 1, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP của Chính Phủ”.

Tại bản cáo trạng số 87/CT – VKS – PL ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù đồng thời đề xuất hướng xử lý các vật chứng.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Thị Kim A trình bày: Chiếc xe mô tô màu vàng cam trong đăng ký xe ghi biển kiểm soát 90B2 – 385.10 là do vợ chồng chị Kim A mua sau khi kết hôn, tiền mua xe do chị đi làm tích góp dành dụm được nhưng chị Kim Anh cho T đứng tên chủ sở hữu nên xe là của chung. Trong quá trình sử dụng anh T đã làm rơi biển kiểm soát và chưa kịp làm lại. Chị Kim A không biết việc T sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện đi mua ma túy. Nay chị Kim A đề nghị HĐXX cho chị xin lại chiếc xe máy để sử dụng làm phương tiện đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ và cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 05/3/2018, tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,193 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục 1, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP của Chính Phủ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bị cáo mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Phủ Lý, đồng thời là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 249 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu (ngày 28/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích theo quy định) vì vậy cân nhắc tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và yếu tố nhân thân của bị cáo HĐXX thấy cần thiết phải ra bản án nghiêm khắc cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, không có mục đích kiếm lời nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của Nguyễn Văn T cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động Nokia 1200 vỏ nhựa màu đen thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn T, T dùng là phương tiện liên lạc mua ma túy vì vậy cần tịch thu xung Ngân sách Nhà nước.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, không có biển kiểm soát số khung RLHC 1255FY407802 số máy HC12E7407410 thu giữ của Nguyễn Văn T, đứng tên T trong đăng ký xe. Tuy nhiên qua điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng xác định toàn bộ tiền mua xe máy là của chị Lê Thị Kim A lao động dành dụm bỏ ra mua và bị cáo chỉ đứng tên tại giấy đăng ký xe chứ không có tiền của đóng góp gì. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của chị Lê Thị Kim A. Việc mua xe sau khi kết hôn nên có đủ căn cứ xác định chiếc xe máy là tài sản chung của bị cáo và chị Kim A. Việc T lấy xe máy đi mua ma túy chị Kim A không biết và không buộc phải biết. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe máy trên cho chị Kim A tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp.

[5] Đánh giá các tình tiết khác của vụ án:

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T, T khai đã mua của người đàn ông tên là K khoảng 30 tuổi ở thôn M, xã T huyện T, tỉnh Hà Nam gặp ở khu vực tổ dân phố B, phường T, thành phố P. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã T, huyện T và Công an phường T, thành phố P tiến hành xác minh nhưng không xác định được rõ lai lịch, nhân thân người đàn ông tên K đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T. Đề nghị cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý T tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên là T1 khoảng 40 tuổi nhà ở xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam đã giới thiệu người đàn ông tên là K cho Nguyễn Văn T để mua trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành điều tra xác minh có người tên là Lê Xuân D (tên gọi khác là T1), sinh năm 1979, nơi ở: thôn Ú, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Lê Xuân D đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý để làm việc nhưng Lê Xuân D không có mặt ở địa phương. Ngoài lời khai của T ra thì không có tài liệu nào khác chứng minh D đã giới thiệu người đàn ông tên K cho Nguyễn Văn T để đi mua trái phép chất ma túy. Yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý T tục làm rõ hành vi của Lê Xuân D, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS5.

- Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2018.

[3] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động Nokia 1200 vỏ nhựa màu đen của Nguyễn Văn T.

Trả lại cho chị Lê Thị Kim A chiếc xe máy nhãn hiệu Honda không biển kiểm soát, số khung RLHC 1255FY407802 số máy HC12E7407410.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/5/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

